PHÒNG GD&ĐT TP UÔNG BÍ
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG PHONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Uông Bí, ngày 28 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội; Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 2 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH, ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 từ năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07 tháng 06 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 1007/PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 1011/PGDĐT ngày 19/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Uông Bí V/v Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2023-2024 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2024-2025;

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2024-2025

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Phường Bắc Sơn nằm trên trục đường chuyên dùng Uông Bí -Vàng Danh, phường được thành lập từ năm 1981. Là 1 phường miền núi, phía Bắc thành phố. Phía Đông Nam giáp phường Nam Khê và phường Trưng Vương; phía Nam giáp phường Quang Trung; phía Tây Bắc giáp phường Thanh Sơn, phía Bắc giáp phường Vàng Danh. Phường chia thành 9 khu dân cư, có 7 dân tộc anh em như Nùng, Dao, Tày, Hoa…trong đó chiếm đa số là dân tộc Kinh. Phần lớn dân số sống bằng nghề nông nghiệp, và công nhân trong mỏ than.

Là phường khó khăn của thành phố, địa bàn phường phức tạp do có nhiều khe suối, đi lại khó khăn, trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận nhân dân ở một số khu còn hạn chế, thường xuyên bị ảnh hưởng ô nhiễm môi trường. Cơ sở hạ tầng tuy đã được đầu tư song chưa đồng bộ, nhân dân sinh sống dàn trải không tập trung. Tốc độ phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục của phường còn chậm hơn so với các phường xã khác trên địa bàn thành phố. Toàn phường hiện còn 01 hộ nghèo và 02 hộ cận nghèo. Với sự nỗ lực của Đảng bộ và nhân dân phường, hệ thống chính trị từ phường đến cơ sở ngày càng vững mạnh; trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, quốc phòng - an ninh được giữ vững; tư tưởng, đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025

2.1. Đặc điểm học sinh nhà trường

- Nhà trường luôn được đón nhận sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, UBND thành phố Uông Bí, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố; Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Bắc Sơn cùng với Ban đại diện Cha mẹ học sinh của nhà trường.

Tổng số học sinh trường có 16 lớp với 480 học sinh, trong đó nữ 253 học sinh; học sinh dân tộc 12 em; học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%; học sinh bán trú 341/480 = 71,04%. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	HC KK	GĐ CS	Mồ côi (bố/mẹ)	Phường khác	Lưu ban
1	3	92	47	3	1	0	0	2	0	1	1	1
2	3	88	48	3	0	0	0	1	0	1	1	0
3	3	83	44	2	0	0	0	3	0	0	1	0
4	4	111	60	1	2	0	0	6	0	0	0	0
5	3	106	54	3	2	0	0	3	0	6	0	0
Tổng	**16**	**480**	**253**	**12**	**5**	**0**	**0**	**15**	**0**	**8**	**3**	**0**

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý nhà trường

2.1. Về số lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường có 31 CB, GV, NV (CBQL: 02, GV: 26; GV làm TPT Đội TNTP: 01; NV: 02). Trong đó:

- Biên chế: 31 đồng chí: Nữ: 30 đồng chí, nam 01 đồng chí

- Trình độ: Đại học: 27; Cao đẳng: 04

- Tỉ lệ giáo viên/lớp: 26/16 đạt 1,62.

- Đảng viên: 27 đồng chí (trung cấp chính trị: 04 đ/c) đạt tỉ lệ 14,81%.

2.2. Về chất lượng

- Cán bộ quản lý có trình độ đào tạo đáp ứng các tiêu chí của trường chuẩn Quốc Gia mức độ 2, được đánh giá đạt Tốt theo Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn do Phòng GD&ĐT tổ chức, có năng lực trong công tác điều hành chỉ đạo nhà trường. Trong năm học 2024-2025 có 01 đ/c CBQL (PHT) theo học lớp thạc sĩ quản lý.

- Đội ngũ giáo viên (20 giáo viên văn hóa, 02 giáo viên Âm nhạc, 02 giáo viên Mĩ thuật, 02 giáo viên Tiếng anh, 01 giáo viên GDTC); Trong năm học 2024-2025 có 02 đồng chí giáo viên có trình độ Cao đẳng đang tiếp tục theo học trình độ Đại học.

- Năm học 2024-2025, nhà trường thực hiện dạy 9 buổi/tuần, sắp xếp thời khóa biểu các tiết cuối buổi chiều thứ Sáu hàng tuần dành để sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, chuyên môn toàn trường, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành hoặc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, tổ chức Câu lạc bộ, sân chơi khác cho học sinh.

2.3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích, sân chơi, sân tập thực hiện đúng theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh-sạch-đẹp, thân thiện với nhiều cây xanh bóng mát, cây cảnh. Xung quanh sân trường có ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Cơ sở chính có tổng 21 phòng, trong đó có 15 phòng học, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng tiếng Anh, và 01 phòng dành cho phòng Tin học dạy đề án, 01 phòng học trải nghiệm, 01 phòng thư viện.

Cơ sở 2 có 10 phòng, trong đó có 05 phòng học và 01 phòng dạy âm nhạc, 01 phòng thư viện, 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng có máy chiếu để dạy môn Tiếng Anh và bố trí các tiết trống cho các lớp 4, 5 và 1 phòng Mỹ thuật. Các phòng học kiên cố, đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo quy định. Các phòng học đều đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về trường học.

Nhà trường có các phòng chức năng, phòng học bộ môn: ngoại ngữ, có hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% CBGVNV nhà trường ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ.

Trong các năm học từ 2020-2021 đến nay nhà trường đã xã hội hóa được 13 tivi thông minh phục vụ cho việc giảng dạy và học tập.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung phục vụ giảng dạy.

Nhà trường có công trình nước sạch đảm bảo, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học, có khu vệ sinh nam, nữ riêng biệt mới, hiện đại, khu vệ sinh của giáo viên đủ thiết bị và đảm bảo vệ sinh.

Các lớp có bàn bán trú đảm bảo phục vụ học sinh ăn nghỉ trưa tại trường; có khu rửa tay có đủ xà phòng và nước rửa tay đảm bảo vệ sinh.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2024-2025

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (Chương trình GDPT 2018) cấp tiểu học đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

1.2. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

Tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

1.3. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học[2]; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

1.5. Tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học đối với từng khối lớp.

Nội dung		Khối 1 (90 học sinh)			Khối 2 (88 học sinh)			Khối 3 (83 học sinh)			Khối 4 (111 HS)			Khối 5 (106 HS)		
		T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)	T (%)	Đ (%)	C (%)
Năng lực chung	Tự chủ & tự học	42	50	0	46	42	0	53	30	0	60	51	0	60	46	0
	Giao tiếp & hợp tác	50	42	0	58	30	0	55	28	0	60	51	0	60	46	0
	Giải quyết VĐ &ST	45	47	0	48	40	0	50	33	0	60	51	0	60	46	0
Năng lực riêng	Ngôn ngữ	52	40	0	58	30	0	60	23	0	71	40	0	66	40	0
	Tính toán	42	50	0	40	48	0	43	40	0	50	61	0	66	40	0
	Khoa học	52	40	0	50	38	0	40	43	0	50	61	0	56	50	0
		60	32	0	50	38	0	53	30	0	71	40	0	56	50	0
		60	32	0	60	28	0	63	20	0	81	30	0	66	40	0
	Công nghệ							43	40	0	50	61	0	56	50	0
	Tin học							43	40	0	50	61	0	56	50	0
Phẩm chất	Yêu nước	70	22	0	68	20	0	70	13	0	80	31	0	70	36	0
	Nhân ái	70	22	0	68	20	0	70	13	0	80	31	0	70	36	0
	Chăm chỉ	65	32	0	48	40	0	50	33	0	80	31	0	70	36	0
	Trung thực	70	22	0	58	30	0	60	23	0	80	31	0	70	36	0
	Trách nhiệm	70	22	0	56	32	0	50	33	0	80	31	0	70	36	0

2.2. Chỉ tiêu về số lượng, chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học

Số TT	Môn học	Lớp	Tổng số HS (%)	Hoàn thành tốt (%)	Hoàn thành (%)	Chưa hoàn thành (%)
1	Toán	1-5	480	200	280	0
2	Tiếng Việt	1-5	480	220	260	0
3	Đạo đức	1-5	480	300	180	0
4	Tự nhiên và xã hội	1-3	263	163	100	0
5	Khoa học	4-5	217	100	117	0
6	Lịch sử và Địa lý	4-5	217	100	117	0
7	Hoạt động trải nghiệm	1-5	480	280	200	0
8	Tin học	3-4-5	300	140	160	0
9	Công nghệ	3-4-5	300	140	160	0
10	Nghệ thuật (ÂN)/Âm nhạc	1-5	480	280	200	0
11	Nghệ thuật (MT)/ Mĩ thuật	1-5	480	290	190	0
12	GDTC	1-5	480	300	180	0
13	Ngoại ngữ	2-5	388	188	200	0

- Học sinh được giáo dục kỹ năng sống: 480/480 em, đạt tỷ lệ : 100%.
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 478/480 em, đạt tỷ lệ: 99,58 %.
- Học sinh chưa hoàn thành chương trình lớp học: 02/480 em, đạt tỷ lệ: 0,42 %.
- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: 100/100 em, đạt tỷ lệ: 100%.

III. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

1.1. Dự kiến tổng số tiết tối đa các môn học trong 01 tuần của các khối lớp

STT	Nội dung giáo dục	Số tiết học từng môn của lớp 1 theo CT GDPT 2018	Số tiết học từng môn của lớp 2 theo CT GDPT 2018	Số tiết học từng môn của lớp 3 theo CT GDPT 2018	Số tiết học từng môn của lớp 4 theo CT GDPT 2018	Số tiết học từng môn của lớp 5 theo CT GDPT 2018
Môn học bắt buộc (1)						
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Đạo Đức	1	1	1	1	1
4	TNXH	2	2	2	0	0
5	Khoa học	0	0	0	2	2
6	Lịch sử và Địa lí	0	0	0	2	2
7	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
8	Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
9	Công nghệ và Tin học	0	0	2	2	2
10	GD thể chất	2	2	2	2	2
11	Tiếng Anh (bắt buộc)	0	0	4	4	4
12	Tiếng Anh (thí điểm)	0	2	0	0	0
TS tiết môn học bắt buộc		**22**	**24**	**25**	**27**	**27**
HĐGD bắt buộc (2)						
13	SHDC (Chào cờ)	1	1	1	1	1
14	SH theo chủ đề	1	1	1	1	1
15	Sinh hoạt lớp	1	1	1	1	1
TS tiết HĐGD bắt buộc		**3**	**3**	**3**	**3**	**3**
Các tiết tăng cường (3)						
16	TC môn Toán	3	2	2	1	1
17	TC môn Tiếng Việt	4	3	2	2	2
18	THKT (ATGT, KNS, SBH)	1	1	1	1	1
20	Đọc sách thư viện	1	1	1	0	0
TS tiết môn học tăng cường		**9**	**7**	**6**	**4**	**4**
TS tiết học của HS trong tuần		**34**	**34**	**34**	**34**	**34**

1.2. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong năm học của các khối lớp

Hoạt động giáo dục	Khối lớp 1			Khối lớp 2			Khối lớp 3			Khối lớp 4			Khối lớp 5		
	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
1. Môn học/ Hoạt động giáo dục bắt buộc															
Tiếng Việt	216	204	420	180	170	350	126	119	245	126	119	245	126	119	245
Toán	54	51	105	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)							72	68	140	72	68	140	72	68	140
Đạo đức	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
TN-XH	36	34	70	36	34	70	36	34	70						
Lịch sử và Địa lý										36	34	70	36	34	70
Khoa học										36	34	70	36	34	70
TH&CN (TH)							18	17	35	18	17	35	18	17	35
HT&CN (CN)							18	17	35	18	17	35	18	17	35
GDTC	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
SHDC	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
HĐTN theo chủ đề	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
SHL	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
TS tiết bắt buộc	***450***	***425***	***875***	***450***	***425***	***875***	***504***	***476***	***980***	***540***	***510***	***1050***	***540***	***510***	***1050***
2. Môn học tự chọn															
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)				36	34	70									
3. Hoạt động củng cố, tăng cường															
Tăng cường Tiếng Việt	72	68	140	54	51	105	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Tăng cường toán	54	51	106	36	34	70	36	34	70	18	17	35	18	17	35
THKT khác	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Đọc sách	18	17	35	18	17	35	18	17	35	0	0	0	0	0	0
TS tiết tăng cường, THKT	***162***	***153***	***316***	***126***	***119***	***245***	***108***	***102***	***210***	***72***	***68***	***140***	***72***	***48***	***140***
Tổng số tiết HK/năm	**612**	**578**	**1190**	**612**	**578**	**1190**	**612**	**578**	**1190**	**612**	**578**	**1190**	**612**	**578**	**1190**

* Hoạt động củng cố, tăng cường gồm các tiết TC toán, TC Tiếng Việt, THKT, Đọc sách thư viện (khối lớp 1, 2, 3); để tăng cường phụ đạo HS chưa hoàn thành, BD học sinh năng khiếu, củng cố kiến thức các môn học để học sinh có đủ các điều kiện hoàn thành kiến thức, kĩ năng các môn học trong chương trình, thời lượng còn lại dành cho BDHSNK, GĐHSCHT ở môn Toán, Tiếng Việt; THKT khác ở các khối lớp sẽ sử dụng 1 số tiết dạy các bộ sách sử dụng cho hoạt động củng cố, tăng cường và lồng ghép tích hợp (ATGT, KNS ở khối 1); (ATGT, KNS, ĐĐBH ở khối lớp 2, 3); (ATGT, KNS, ĐĐBH ở khối lớp 4, lớp 5).

Thời lượng còn lại để thực hành rèn kĩ năng viết chữ đẹp hoặc nội dung thực hành các môn học phù hợp do tổ chuyên môn thống nhất lựa chọn.

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm cấp trường).

TT	*Nội dung*	*Thời gian*	*Hình thức*	*Thành phần*
1	Vui Tết Trung Thu	9/2024	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
2	Trang trí lớp học thân thiện	10/2024	HĐTN	CBQL, TPT, NV; GVCN, HS, PH 15 lớp
3	Kỷ niệm ngày NGVN 20/11	11/2024	HĐNK	Đại biểu; CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
4	Uống nước nhớ nguồn	12/2024	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
5	Ngày Tết quê em	01/2025	HĐTN	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
6	Tiến bước lên Đoàn	03/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
7	Ngày hội Văn hóa đọc	04/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường
8	Bác Hồ trong trái tim em	05/2025	HĐNK	CBQL, TPT, GV, NV, HS, PH toàn trường

(Thời gian cụ thể và nội dung tổ chức nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể sau).

2.2.Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường.

STT	**Nội dung**	**Hoạt động**	**Đối tượng/ quy mô**	**Thời gian**	**Địa điểm**	**Ghi chú**
1	Tổ chức bán trú (tự nguyện)	Ăn bán trú	HS khối lớp 1-5	10h35'-11h10'	Tại các lớp học	
		Đọc sách	HS khối lớp 1-5	11h10'-11h30'	TV lớp học	
		Ngủ trưa	HS khối lớp 1-5	11h30'-13h20'	Tại các lớp học	
2	Câu lạc bộ năng khiếu (tự nguyện)	Văn - Toán	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Các lớp học	Tối thiểu 01 buổi/ tháng
		Tiếng Anh	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Phòng T. Anh	
		TDTT	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Sân trường	
		Viết chữ đẹp	Khối lớp 1-5	Chiều thứ 6	Các lớp học	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Nhà trường tổ chức dạy học 2 buổi/ngày cho 100% học sinh từ khối 1 đến khối 5, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; bố trí 9 buổi/tuần với 34 tiết/tuần. Thời gian ra, vào lớp, chuyển tiết theo hiệu lệnh trống:

Buổi	Tiết	Thời gian	Ghi chú
Sáng	TD buổi sáng Truy bài	7h30'-7h50'	GV có tiết 1 thực hiện
	1	7h50' - 8h25'	
	2	8h25' - 9h05'	
	Ra chơi	9h05' - 9h15'	Tuyên truyền PTMN
	3	9h15' - 9h55'	
	4	9h55' -10h30'	
Chiều	5	13h45'-14h25'	
	6	14h25' -15h05'	
	Ra chơi	15h05'-15h20'	Sinh hoạt giữa giờ (Tập TD/múa hát TT)+PTMN
	7	15h20' -16h00'	Từ thứ Hai-Năm: 07 tiết/ngày (ra về 16h); Thứ Sáu: 06 tiết/ngày (ra về 15h05 phút).

Thực hiện Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và Công văn số 1007/PGDĐT ngày 16/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

- Ngày tựu trường: Lớp 1: Thứ Hai, ngày 26/8/2024; Lớp 1, 2, 3, 4, 5: Thứ Năm, ngày 29/8/2024

- Ngày khai giảng: Thứ Năm, ngày 05/9/2024

- Ngày bắt đầu và ngày kết thúc học kỳ I, học kỳ II và kết thúc năm học:

Học kỳ I		**Học kỳ II**		**Kết thúc năm học**
Ngày bắt đầu học kì	**Ngày kết thúc học kì**	**Ngày bắt đầu học kì**	**Ngày kết thúc học kì**	
05/09/2024 (thứ Năm)	10/01/2025 (thứ Sáu)	13/01/2025 (thứ Hai)	23/5/2025 (thứ Sáu)	30/5/2025 (thứ Sáu)

- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/5/2025.

- Ngày bế giảng năm học: Thứ Sáu, ngày 30/5/2025.

Tuyển sinh lớp 1 năm học 2025-2026 hoàn thành trước ngày 31/7/2025.

Thời gian nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng).

Trường Tiểu học Lê Hồng Phong thực hiện thời gian chương trình năm học 2024- 2025 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Ghi chú
Học kỳ I (18 tuần)			
1	05/09/2024	13/09/2024	Tổ chức Lễ Khai giảng ngày 05/9/2024
2	16/09/2024	20/09/2024	HĐTN "Vui Tết Trung Thu" chiều thứ Ba ngày 17/9/2024 (03 tiết)
3	23/09/2024	27/09/2024	
4	30/09/2024	04/10/2024	
5	07/10/2024	11/10/2024	
6	14/10/2024	18/10/2024	
7	21/10/2024	25/10/2024	
8	28/10/2024	01/11/2024	
9	04/11/2024	08/11/2024	
10	11/11/2024	15/11/2024	KTGHKI môn Toán, TV lớp 4-5 ngày 14/11/2024
11	18/11/2024	22/11/2024	HĐNK: Kỷ niệm ngày NGVN 20/11
12	25/11/2024	29/11/2024	
13	02/12/2024	06/12/2024	
14	09/12/2024	13/12/2024	
15	16/12/2024	20/12/2024	HĐTN "Uống nước nhớ nguồn"
16	23/12/2024	27/12/2024	
17	30/12/2024	03/01/2025	- KTCHKI ngày 30-31/12/2024 - Nghỉ Tết Dương lịch thứ Tư ngày 01/01/2025
18	06/01/2025	10/01/2025	
Học kỳ II (17 tuần)			
19	13/01/2025	17/01/2025	
20	20/01/2025	24/01/2025	HĐTN "Ngày Tết quê em"
Nghỉ Tết Nguyên đán: từ ngày 27/01/2025 (Thứ Hai, ngày 28 tháng Chạp) đến hết ngày 08/02/2025 (Thứ Bảy, ngày 11 tháng Giêng)			
21	10/02/2025	14/02/2025	
22	17/02/2025	21/02/2025	
23	24/02/2025	28/02/2025	
24	03/3/2025	07/3/2025	
25	10/3/2025	14/3/2025	
26	17/3/2025	21/3/2025	
27	24/3/2025	28/3/2025	- HĐNK "Tiến bước lên Đoàn" - KTGHKII môn Toán, TV lớp 4-5 ngày 27/3/2025
28	31/3/2025	04/4/2025	
29	07/4/2025	11/3/2025	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương ngày 07/4/2025
30	14/4/2025	18/4/2025	
31	21/4/2025	25/4/2025	HĐNK "Ngày hội văn hóa đọc"
32	28/4/2025	02/5/2025	Nghỉ Lễ 30/4, 01/5/2025
33	05/5/2025	09/5/2025	
34	12/5/2025	16/5/2025	KT cuối năm học ngày 13-14/5/2025
35	19/5/2025	23/5/2025	HĐNK "Bác Hồ trong trái tim em"
			Tổng kết năm học 2024-2025

Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (Phụ lục 1)

1.1.Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1: *PL 1.1*

1.2. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2: *PL 1.2*

1.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3: *PL 1.3*

1.4. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4: *PL 1.4*

1.5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5: *PL 1.5*

IV. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Hiệu trưởng ban hành quy định về quản lí, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tài sản nhà trường để đảm bảo 100% các hệ thống ứng dụng CNTT trong trường phải được đưa vào cơ chế quy định về quản lí, khai thác và sử dụng. Sử dụng hiệu quả CSVC, TBDH trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng *"Thiết bị đến trường mà không ra lớp".*

- Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về công tác quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả CSVC, TB, đồ dùng dạy học được trang cấp. Vào đầu năm học, công khai danh mục, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng *"Thiết bị đến trường mà không ra lớp".*

- Đối với phòng học ngoại ngữ, đảm bảo sử dụng triệt để và thường xuyên. Giáo viên dạy tiếng Anh chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn phòng học ngoại ngữ và các thiết bị được cấp theo Kế hoạch triển khai Đề án Ngoại ngữ quốc gia; có kế hoạch khai thác và sử dụng hiệu quả.

- Đối với bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm phát huy tối đa hiệu quả sử dụng theo các hình thức sau:

+ Thực hiện dạy học lồng ghép vào các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, Kĩ thuật,… (sử dụng các thiết bị, đồ dùng có trong phòng học, ứng dụng các phần mềm hỗ trợ dạy và học, ...); dạy học trải nghiệm phù hợp tại phòng học đối với các bài học có ứng dụng phù hợp các thiết bị để phát triển tư duy, khoa học, cơ hội làm quen và học tập trải nghiệm với các thiết bị.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời và mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu năm 2024 kịp thời đưa vào sử dụng năm học mới 2024-2025.

- Chỉ đạo nhân viên thiết bị - thư viện thực hiện quản lý tốt đồ dùng dạy học; 100% GV lên lớp sử dụng thành thạo các đồ dùng dạy học đã được cấp phát. Có ý thức bảo quản và giữ gìn cẩn thận tránh rách nát, hỏng. Tất cả các thiết bị mượn phải ký cụ thể về số và chất lượng - trả phải bàn giao ký sổ cụ thể không được gửi trả. Nhân viên phụ trách thiết bị nếu không tuân thủ quy định của nhà trường mất, hỏng phải bồi thường.

- Nhân viên phụ trách thiết bị, cơ sở vật chất; nhân viên kế toán phải trực tiếp kiểm kê, nhập đầy đủ thiết bị dạy học, tài sản nhà trường vào sổ tài sản của trường để quản lý và theo dõi.

- Giáo viên dạy Tin học chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả phòng học Tin học và các thiết bị được xã hội hóa đảm bảo theo chương trình GDPT 2018.

- Các giáo viên Âm nhạc, Mĩ thuật chịu trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả phòng học Âm nhạc và các thiết bị được trang cấp đảm bảo theo chương trình GDPT 2018. Giáo viên âm nhạc tiếp tục thực hiện sử dụng sáo Recoder và kèn phím trong dạy học âm nhạc năm học 2024-2025.

- Sử dụng hiệu quả các phòng chức năng, có ý thức bảo quản và giữ gìn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến học sinh việc bảo vệ tài sản, bàn ghế trong phòng học, sắp xếp lớp học phù hợp với bàn ghế để đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ

- Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục tiểu học của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch đánh giá CBQL, giáo viên theo chuẩn đã ban hành, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và chu kì đánh giá.

- Thực hiện nghiêm túc, đánh giá khách quan kết hợp giữa đánh giá theo chuẩn với xếp loại thi đua và xếp loại viên chức cuối năm; chú trọng đánh giá tiết học đạt chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất đạt được của học sinh.

- Tổ chức hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tại các tổ khối trong trường, cụm trường. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự bồi dưỡng; tham gia đầy đủ các đợt tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm.

- Chú trọng bồi dưỡng Giáo viên mới thông qua việc thăm lớp, dự giờ và tự học tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

2.1. Bồi dưỡng về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 Nội dung bồi dưỡng:

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng các module đại trà về "Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018" theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng GV cốt cán để thực hiện công tác BDTX GV-CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đối với giáo viên giảng dạy năm học 2024-2025, ngoài việc bồi dưỡng các module đại trà, cần bồi dưỡng thêm các nội dung:

Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; chuyển đổi số trong dạy học; tiếp tục xây dựng kế hoạch bài dạy theo Công văn 2345 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học...

Hình thức tổ chức:

** Bồi dưỡng qua mạng*

- Hoàn thành nội dung module bồi dưỡng trực tuyến cho GV, CBQL tại địa chỉ http://taphuan.csdl.edu.vn dưới sự hỗ trợ của đội ngũ GV cốt cán và CBQL cốt cán.

- Học viên được cấp tài khoản và hướng dẫn chi tiết việc đăng nhập, học, nộp bài, trước khi bắt đầu tổ chức công tác bồi dưỡng trực tuyến.

** Tổ chức bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn*

- Tổ chức bồi dưỡng

+ 100% CBQL, GV tham gia tập huấn nâng cao năng lực dạy học chương trình GDPT 2018 để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; bồi dưỡng học sinh năng khiếu; rèn kỹ năng viết chữ và trình bày bài đẹp cho HS.

+ 100% GV và CBQL tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập trung về chương trình, sách giáo khoa, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá các môn học theo CTGDPT 2018.

+ 100% GV và CBQL tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho CBQL, TTCM cấp tiểu học về đánh giá mức độ chuyển đổi số trong dạy học; về xây dựng nội dung đổi mới sinh hoạt chuyên môn.

+ Ngoài các ND trên, GV và CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn khác theo yêu cầu của cấp trên; thực hiện bồi dưỡng tại đơn vị, mỗi cá nhân tự học tự nghiên cứu.

Xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên trong tổ, nhóm chuyên môn tham gia cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới.

2.2. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024-2025

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGD ĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGD ĐT ngày 12/11/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

- Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi các đơn vị mầm non, giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các đơn vị phổ thông.

- Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục bồi dưỡng, tổ chức cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên tiểu học chủ nhiệm giỏi cấp trường (Dự kiến tổ chức tháng 02/2025).

- Động viên và đăng ký cho giáo viên đủ tiêu chuẩn tham gia Hội thi giáo viên tiểu học chủ nhiệm giỏi cấp thành phố (Dự kiến tổ chức tháng 03/2025) và Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh.

3. Sử dụng sách giáo khoa

3.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

Đảm bảo mỗi HS có 01 bộ SGK để sử dụng; GV dẫn HS sử dụng sách vở hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu tại thư viện nhà trường.

** Lớp 1*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyến (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng (T.c.biên)

** Lớp 2*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ thị Minh Chính (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)
9	Tiếng Anh		Nguyễn Thị Ngọc Quyên

** Lớp 3*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	TN-XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn (T.c.biên)
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long (T.c.biên)
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp (T.c.biên)
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)
9	Tiếng Anh	Global Suceess	Hoàng Văn Vân
10	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
11	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công

** Lớp 4*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (T.c.biên)
5	LS và ĐL	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (T.c.biên)
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ T. Minh Chính (T.c.biên)
7	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
8	GDTC	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc (T.c.biên)
9	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)
10	Tiếng Anh	Global Suceess	Hoàng Văn Vân (T.c.biên)
11	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
12	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (T.c.biên)

** Lớp 5*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (T.c.biên)
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (T.c.biên)
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (T.c.biên)
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (T.c.biên)
5	LS và ĐL	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (T.c.biên)
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ T. Minh Chính (T.c.biên)
7	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông (T.c.biên)
8	GDTC	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc (T.c.biên)
9	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thuỷ (T.c.biên)
10	Tiếng Anh	Global Suceess	Hoàng Văn Vân (T.c.biên)
11	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng (T.c.biên)
12	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công (T.c.biên)

* Triển khai sử dụng trong năm học 2024 - 2025 theo đúng quy trình quy định. Phối hợp với các đơn vị cung ứng trên địa bàn để đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh. Thực hiện các giải pháp để hỗ trợ sách giáo khoa cho các học sinh thuộc đối tượng chính sách, học sinh vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

3.2. Bộ sách sử dụng cho hoạt động củng cố, tăng cường và lồng ghép tích hợp

a. Các bài dạy An toàn giao thông cho học sinh tiểu học

STT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Đường em tới trường	Bài 1: Những nơi vui chơi an toàn.	Bài 1: Cổng trường an toàn giao thông	Bài 1: Điều khiển xe đạp	Bài 1: Điều khiển xe đạp chuyển hướng an toàn
2	Bài 2: Đèn tín hiệu giao thông	Bài 2: Đi bộ qua đường an toàn	Bài 2: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 2: Hiệu lệnh của người điều khiển giao thông	Bài 2: Phòng tránh tai nạn giao thông nơi khuất tầm nhìn
3	Bài 3: Đi bộ trên đường an toàn	Bài 3: Lên, xuống xe đạp, xe máy an toàn	Bài 3: Đi bộ tại những nơi đường giao nhau	Bài 3: Hậu quả của tai nạn giao thông	Bài 3: Tham gia giao thông đường hàng không an toàn
4	Bài 4: Ngồi an toàn trên các phương tiện giao thông	Bài 4: Biển báo hiệu giao thông đường bộ	Bài 4: Tham gia giao thông an toàn trên các phương tiện giao thông công cộng	Bài 4: Dự đoán để phòng chống tai nạn giao thông đường bộ	Bài 4: Ứng xử khi gặp sự cố giao thông
5	Bài 5: Nhớ đội mũ bảo hiểm	Bài 5: Chọn và đội mũ bảo hiểm đúng cách	Bài 5: Làm quen với xe đạp	Bài 5: An toàn giao thông đường thủy	Bài 5: Em làm tuyên tuyền viên an toàn giao thông

b. Các bài dạy kĩ năng sống.

Số TT	Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Kĩ năng hòa nhập môi trường mới	Bài 1: Kĩ năng bảo vệ bản thân	Bài 1: Kĩ năng nhận thức bản thân	Bài 1: Kĩ năng làm chủ cảm xúc	Bài 1: Kĩ năng xây dựng lòng tự trọng
2	Bài 2: Kỹ năng diễn đạt điều muốn nói	Bài 2: Kĩ năng xây sự tự tin và bản thân	Bài 2: Kĩ năng chịu trách nhiệm bản thân.	Bài 2: Kĩ năng xây dựng thời gian biểu	Bài 2: Kĩ năng bày tỏ cảm xúc
3	Bài 3: Kĩ năng làm quen bạn mới	Bài 3: Kĩ năng quan tâm, giúp đơ bạn	Bài 3: Kĩ năng kết bạn	Bài 3: Kĩ năng giải quyết mâu thuẫn	Bài 3: Kĩ năng chấp nhận người khác
4	Bài 4: Kĩ năng thể hiện là người bạn tốt	Bài 4: Kĩ Năng chia sẻ cùng bạn	Bài 4: Kĩ năng lắng nghe tích cực	Bài 4: Kĩ năng ứng xử với bạn bè	Bài 4: Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với bạn
5	Bài 5 Kĩ năng thể hiện lễ phép trong gia đình	Bài 5: Kĩ năng thể hiện tình yêu thương	Bài 5: Kĩ năng giúp đỡ ông bà, cha mẹ.	Bài 5: Kĩ năng thể hiện trách nhiệm với gia đình	Bài 5: Kĩ năng tiếp khách đến nhà
6	Bài 6 Kĩ năng thể hiện tình yêu thương trong gia đình	Bài 6. Kĩ năng thể hiện trách nhiệm khi làm việc nhà	Bài 6: Kĩ năng chia sẻ cùng người thân.	Bài 6: Kĩ năng thể hiện lòng hiếu thảo	Bài 6: Kĩ năng bảo vệ gia đình sống lành mạnh
7	Bài 7: Kĩ năng vệ sinh cá nhân	Bài 7: Kĩ năng làm việc nhóm	Bài 7: Kĩ năng lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch học tập.	Bài 7: Kĩ năng tư duy sáng tạo	Bài 7: Kĩ năng tạo cảm hứng học tập
8	Bài 8:Kĩ năng tự chuẩn bị đồ dùng học tập, trang phục đến trường	Bài 8: Kĩ năng giao tiếp ở trường học	Bài 8: Kĩ năng tự học.	Bài 8: Kĩ năng thuyết trình	Bài 8: Kĩ năng giải quyết vấn đề
9	Bài 9:Kĩ năng giữ gìn vệ sinh chung	Bài 9: Kĩ năng giao tiếp nơi công cộng	Bài 9: Kĩ năng làm thủ lĩnh.	Bài 9: Kĩ năng bảo vệ môi trường	Bài 9: Kĩ năng thích nghi
	Bài 10: Kĩ năng bảo vệ	Bài 10. Kĩ năng quan	Bài 10: Kĩ năng thể	Bài 10: Kĩ năng nhận	Bài 10: Kĩ năng vượt qua

10	cây xanh	hiệu quả	hiện lối sống văn minh.	diện tình huống nguy hiểm	cám dỗ
11	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi tiếp xúc với người lạ	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi ở nhà một mình	Bài 11: Kĩ năng ứng xử khi có người thân gặp sự cố.	Bài 11: Kĩ năng thoát hiểm khi gặp hỏa hoạn	Bài 11: Kĩ năng đi đường một mình an toàn
12	Bài 12: Kĩ năng ứng xử khi đi lạc	Bài 12: Kĩ năng phân biệt thực phẩm an toàn	Bài 12: Kĩ năng sơ cứu vết thương.	Bài 12: Kĩ năng ứng phó khi gặp mưa to, sấm sét	Bài 12: Kĩ năng ứng phó khi có bão, lũ lụt, sạt lở

c. Các bài dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống

Số TT	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
1	Bài 1: Quý trọng con người	Bài 1: Đoàn kết là yêu nước	Bài 1: Biết ơn thầy, cô giáo	Bài 1: Biết ơn những người có công với quê hương đất nước
2	Bài 2: Yêu thương mọi người như người thân trong gia đình	Bài 2: Yêu quý thiếu nhi quốc tế	Bài 2: Yêu thương giúp đỡ	Bài 2: Yêu thương từng điệu hát quê hương
3	Bài 3: Giờ nào việc nấy	Bài 3: Chăm chỉ, sáng tạo	Bài 3: Chăm chỉ học hành	Bài 3: Chăm chỉ vượt khó
4	Bài 4: Nhận lỗi và sửa lỗi	Bài 4: Giữ lời hứa	Bài 4: Hãy luôn trung thực, thật thà	Bài 4: Bảo vệ cái đúng
5	Bài 5: Bảo quản đồ dùng cá nhân và gia đình	Bài 5: Biết ơn những người có công	Bài 5: Bảo vệ tiền - tài sản của công	Bài 5: "Nước Việt Nam là một"
6	Bài 6: Nhận thức thấu hiểu mọi vật	Bài 6: Chia sẻ với những người xung quanh	Bài 6: Lập kế hoạch làm việc cho bản thân	Bài 6: Không hưởng một mình, chia sẻ miếng ngon, đồ quý
7	Bài 7: Cần hợp sức đoàn kết	Bài 7: Cẩn thận tránh tai nạn	Bài 7: Vệ sinh cá nhân bảo vệ sức khỏe	Bài 7: Thông minh trong cuộc sống hàng ngày
8	Bài 8: Sử dụng đồng tiền có ý nghĩa	Bài 8: Không dễ dãi nhận quà	Bài 8: Quý trọng đồng tiền, đồ dùng	Bài 8: Quyền và bổn phận trẻ em

4. Phân công nhiệm vụ

4.1. Phân công giảng dạy

STT	Họ tên	Chức vụ/nhiệm vụ	Trình độ	Phân công
1	Hoàng Thị Huệ	Hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách chung dạy 2 tiết
2	Trịnh Thị Tuyết Nhung	P Hiệu trưởng	Đại học	Phụ trách CM, dạy 4 tiết, công tác khác
3	Trần Thị Thu Hoài	Giáo viên	Cao đẳng	GVCN 1A- dạy 20 tiết
4	Đinh Thị Loan	Giáo viên	Đại học	GVCN 1B - dạy 20 tiết
5	Vũ Thị Huyền	Giáo viên	Đại học	GVCN 1C - dạy 20 tiết
6	Bùi Thị Loan	Giáo viên	Đại học	GVCN 1A - dạy 20 tiết
7	Nguyễn Thị Hương	Giáo viên	Đại học	GVCN 2B - TTCM - dạy 17 tiết
8	Vũ Thị Thu Thủy	Giáo viên	Đại học	GVCN 2C - dạy 20 tiết
9	Đỗ Thị Ngọc Hà	Giáo viên	Đại học	GVCN 3A-TKHĐ - dạy 18 tiết
10	Đỗ Thị Hiên	Giáo viên	Đại học	GVCN 3B - dạy 20 tiết
11	Đoàn Thị Hảo	Giáo viên	Đại học	GVCN 3C - dạy 20 tiết
12	Đinh Ánh Tuyết	Giáo viên	Đại học	GVCN 4A - TPCM - dạy 19 tiết
13	Đỗ Thị Khánh Hòa	Giáo viên	Đại học	GVCN 4B - dạy 20 tiết
14	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Đại học	GVCN 4C - dạy 20 tiết
15	Đỗ Thị Phượng	Giáo viên	Đại học	GVCN 4D - dạy 20 tiết
16	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	Đại học	GVCN 5A - TTCM - dạy 17 tiết
17	Nguyễn Ngọc Phú	Giáo viên	Đại học	GVCN 5B - dạy 20 tiết
18	Phạm Thị Thủy	Giáo viên	Đại học	GVCN 5C - dạy 20 tiết
19	Phạm Thị Lâm	Giáo viên	Đại học	GV Buổi 2 - dạy 23 tiết
20	Bàng Thị Hoa	Giáo viên	Cao đẳng	GV Buổi 2 - NVTV
21	Hoàng Thị Thùy	Giáo viên	Cao đẳng	GV Buổi 2- dạy 23 tiết
22	Lương Thị Hương	GV Âm nhạc	Cao đẳng	GV bôn môn - dạy 22 tiết
23	Đinh Đức Thành	GV GDTC	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
24	Đặng Thu Hạnh	GV Âm nhạc	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
25	Trịnh Phương Yến	GV Mĩ thuật	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
26	Đinh Thị Niềm	GV Mĩ thuật	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
27	Nguyễn Thị Thơm	GV Tiếng Anh	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
28	Lương Thị Thu Huyền	GV Tiếng Anh	Đại học	GV bộ môn dạy 23 tiết
29	Nguyễn Thị Hoài Thu	Giáo viên - TPT	Đại học	GV TPT dạy 8 tiết

* Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện giảng dạy nghiêm túc theo thời khoá biểu đã phân công *(Phụ lục 2)*.

4.2. Phân công phụ trách các môn học và cốt cán

** Phụ trách các môn học*

STT	Họ và tên giáo viên	Môn học/ Hoạt động giáo dục được phân công phụ trách
1	Trần Thị Thu Hoài	Toán, TNXH 1
2	Đinh Thị Loan	Đạo đức, HĐTN 1
3	Vũ Thị Huyền	Tiếng Việt 1
4	Bùi Thị Loan	Tiếng Việt 2
5	Nguyễn Thị Hương	Toán, TNXH 2
6	Vũ Thị Thu Thủy	Đạo đức, HĐTN 2
7	Đỗ Thị Ngọc Hà	Toán, TNXH 3
8	Đỗ Thị Hiên	Tiếng Việt, CN 3
9	Đoàn Thị Hảo	Đạo đức, HĐTN 3
10	Đinh Ánh Tuyết	Toán 4, Khoa học
11	Đinh Thị Phượng	Tiếng Việt 4
12	Đỗ Thị Khánh Hòa	HĐTN, CN 4
13	Nguyễn Thị Vân	Đạo đức, LS-ĐL 4
14	Nguyễn Thị Hà	Toán, TV 5
15	Nguyễn Ngọc Phú	Đạo đức, LS-ĐL 5
16	Phạm Thị Thủy	HĐTN, KH, CN 5
17	Trịnh Phương Yến	Mĩ thuật
18	Đặng Thu Hạnh	Âm nhạc
19	Đinh Đức Thành	Giáo dục thể chất
20	Lương Thị Thu Huyền	Tiếng Anh 1+2+3
21	Nguyễn Thị Thơm	Tiếng Anh 4+5
22	Đinh Thị Niềm	Tin học 3+4+5

** Phân công cốt cán theo khối lớp và môn học cụ thể*

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Hoàng Thị Huệ	Hiệu trưởng	Phụ trách tổ 3-4-5
2	Trịnh Thị Tuyết Nhung	Phó Hiệu trưởng	PT chung CM, tổ 1-2
3	Vũ Thị Huyền	GV tổ 1, 2	Cốt cán khối 1
4	Bùi Thị Loan	TTCM Tổ 1-2	Cốt cán khối 2
5	Đỗ Thị Ngọc Hà	GV Tổ 3-4-5	Cốt cán khối 3
6	Đinh Ánh Tuyết	TPCM Tổ 3-4-5	Cốt cán khối 4
7	Nguyễn Thị Hà	TTCM Tổ 3-4-5	Cốt cán khối 5
8	Đinh Đức Thành	Giáo viên GDTC	Cốt cán môn GDTC
9	Nguyễn Thị Thơm	GV Tiếng Anh	Cốt cán môn Tiếng Anh
10	Trịnh Phương Yến	Giáo viên Mĩ thuật	Cốt cán môn Mĩ thuật
11	Đặng Thu Hạnh	Giáo viên Âm nhạc	Cốt cán môn Âm nhạc
12	Đinh Thị Niềm	Giáo viên	Cốt cán môn Tin học

5. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

5.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành trải nghiệm, tích hợp và tổ chức nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn TNXH lớp 1-2-3 và khoa học lớp 4-5, thực hiện tối thiểu 01 tiết/học kì (02 tiết/năm học). Thực hiện rà soát, đăng kí với tổ chuyên môn và soạn giảng các bài học vận dụng theo phương pháp Bàn tay nặn bột.

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, GV thực hiện tối thiểu 1 chủ đề/học kì (02 chủ đề/năm học).

Vận dụng có hiệu quả "Sơ đồ tư duy" vào tổ chức dạy học một số môn học, tiết học phù hợp;

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; thực hiện dạy học tích hợp các nội dung giáo dục (giáo dục địa phương; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục kĩ năng sống; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục tài nguyên môi trường biển và hải đảo; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học; giáo dục về quyền con người; công dân số; hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh, ...) linh hoạt theo các hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng học sinh, địa phương và nhà trường.

- Các bài dạy kĩ năng sống theo sách Kĩ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác, tài liệu giáo dục an toàn giao thông thực hiện vào tiết buổi 2 (THKT khác) ngoài ra nhà trường linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung để tuyên truyền trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa theo chủ đề.

- Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Năm học 2024-2025, nhà trường tham dự các chuyên đề và các hoạt động ngoại khoá cấp Thành phố như sau:

TT	***Nội dung***	***Thời gian***	***Địa điểm***	***Thành phần***
1	Hội nghị chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học Âm nhạc, Mĩ thuật theo Chương trình GDPT 2018	Tháng 10/2024	TH Quang Trung	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh tiểu học	Tháng 12/2024	TH Lê Lợi	BTC, GV, HS tiểu học
3	Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học	Tháng 4/2025	TH Quang Trung	BTC, GV, HS tiểu học

Để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 5 theo chương trình GDPT 2018 nhà trường dự và tham gia chuyên đề cụm theo phân công của CMTH, cụ thể như sau:

TT	***Nội dung***	***Thời gian***	***Địa điểm***	***Thành phần***
1	Chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học.	Tháng 10/2024	TH Trưng Vương (cụm trưởng)	Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Trưng Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh
2	Chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý	Tháng 11/2024	TH Phương Đông B cụm trưởng	Cụm các trường thuộc phường Phương Đông, Phương Nam.
3	Chuyên đề môn Tiếng Anh, Tin học, Công nghệ	tháng 12/2024	TH Yên Thanh cụm trưởng	Cụm các trường thuộc phường Yên Thanh, Quang Trung, Nam Khê, Thanh Sơn

Trong năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch mở các chuyền đề cấp tổ, cấp trường và các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

- Chuyền đề cấp tổ, cấp trường

TT	*Nội dung*	*Lớp*	*Phạm vi*	*Thời gian*	*Thành phần*
1	Dạy học tích hợp lồng ghép QPAN trong giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 2	**2**	Cấp tổ	Tháng 10/2024	BGH, GV toàn trường
2	Thực hiện dạy học tích hợp KNCDS trong môn Tiếng Việt lớp 1	1	Cấp trường	Tháng 11/2024	BGH, GV toàn trường
3	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn Tiếng việt 3 thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong môn Tiếng Việt 3	3	Cấp tổ	Tháng 10/2024	BGH, GV tổ 3-4-5
4	Khai thác học liệu số, ứng dụng công nghệ AI trong dạy học môn Lịch sử và địa lí 5.	5	Cấp trường	Tháng 11/2024	BGH, GV toàn trường
5	Dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh trong môn đạo đức 4 thông qua ứng dụng chuyển đổi số.	4	Cấp tổ	Tháng 12/2024	BGH, GV tổ 3-4-5

(Thời gian cụ thể và nội dung tổ chức nhà trường sẽ có kế hoạch cụ thể sau).

5.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT- BGDĐT[3]; bảo đảm phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề và tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ cho các môn học theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

Để việc kiểm tra định kì thực hiện đúng quy định, đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2024-2025 như sau (xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kì):

Kì kiểm tra định kì	***Thời gian kiểm tra***	***Ghi chú***
Giữa học kì I	Tuần 10 (ngày 14/11/2024)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 17 (ngày 30-31/12/2024)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5
Giữa học kì II	Tuần 27 (ngày 25/3/2025)	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34 (ngày 12-13/5/2025)	Các môn đánh giá bằng điểm số từ lớp 1 đến lớp 5

6. Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học

6.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Đối với lớp 2:

Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

Khi triển khai dạy học tự chọn Ngoại ngữ 1 lớp 2 bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.

Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:

Tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT[6].

Triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT bảo đảm chất lượng, thiết thực, phù hợp.

Tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học ngoại ngữ qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác.

Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

Tổ chức môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi giao lưu cho học sinh thông qua CLB năng khiếu tiếng Anh, giao lưu HS năng khiếu môn tiếng Anh; giao lưu HSNK môn Tiếng Anh qua mạng Intenet theo lộ trình của BTC.

6.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kĩ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT[9].

- Trong năm học 2024-2025, nhà trường bố trí đ/c Đinh Thị Niềm - GV được cử đi học bồi dưỡng liên môn giảng dạy môn Tin học các khối lớp 3-4-5.

7. Thực hiện dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông

- Đẩy mạnh tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lí, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh khi thực hiện. Thực hiện nội dung giáo dục "Địa phương em" trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý 4" theo Công văn số 2385/SGDĐT- GDPT ngày 31/8/2023 V/v hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục "Địa phương em" trong chương trình môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

- Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/6/2024, Công văn số 764/PGDĐT ngày 19/6/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện từ năm học 2024-2025 của Sở GDĐT, Phòng GDĐT. Tổ chức tập huấn tại đơn vị, rà soát các môn học, tiết học phù hợp.

8. Triển khai giáo dục STEM

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học. Sử dụng kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lí, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Phòng GDĐT. Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường; xây dựng chuẩn hóa phòng Khoa học và Công nghệ theo quy định, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website https://stemtieuhoc.edu.vn và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

Thực hiện giáo dục STEM 2 bài/lớp/học kì (4 bài/lớp/năm học); Tổ chức ít nhất 01 chuyên đề theo định hướng giáo dục STEM/năm học.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt.

9. Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện (tổ chức tiết đọc sách tại thư viện mỗi tuần 01 tiết từ lớp 1 đến lớp 3; bố trí tối thiểu 02 tiết đọc sách tại thư viện đối với lớp 4-5 (thực hiện trong tiết học buổi 2- THKT); rà soát thực hiện tiết học tại thư viện phù hợp và đảm bảo thời lượng tối thiểu (giao cho các tổ chuyên môn rà soát, lập biểu và thực hiện nghiêm túc); đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nghiên cứu, học tập mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị. Triển khai thực hiện Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT và văn bản hướng dẫn thực hiện của Sở GDĐT. Tiếp tục đổi mới hoạt động thư viện trường tiểu học củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường tiểu học, trong đó đảm bảo thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hóa đọc trong tháng 4/2025; tham gia Ngày hội Văn hóa đọc cấp thành phố tại trường TH Yên Thanh (dự kiến tổ chức trong tháng 4/2025).

10. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kĩ năng công dân số

10.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến.

Duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

Thực hiện đổi mới phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thường xuyên, liên tục; bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trên 5%.

Xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến, phân bổ thời lượng dạy-học đảm bảo tỉ lệ, có thời khóa biểu và mình chứng kèm theo, cụ thể dạy học trực tuyến gồm:

STT	Thời gian tổ chức HĐ/ nghỉ	Thời gian dạy trực tuyên	Số tiết học trực tuyến	Ghi chú
1	20/11/2024 (tuần 11)	Tối 19/11/2024	07	Tổ chức HĐNK kỷ niệm ngày NGVN 20/11
2	20/12/2024 (tuần 15)	Tối 20/12/2024	07	Tổ chức HĐTN "Tác phong anh bộ đội Cụ Hồ"
3	01/01/2025 (tuần 17)	Tối 31/12/2024	07	Nghỉ Tết Dương lịch
4	02/01/2025 (tuần 17)	Tối 02/01/2025	07	Tổ chức chấm bài KTĐK, nhận xét đánh giá cuối HKI
5	23/01/2024 (tuần 20)	Tối 23/01/2025	07	Tổ chức HĐTN "Ngày Tết quê em"
6	26/3/2025 (tuần 27)	Tối 26/3/2025	07	Tổ chức HĐTN "Tiến bước lên Đoàn"
7	07/4/2025 (tuần 29)	Tối 04/4/2025	07	Nghỉ Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3
8	25/4/2025 (tuần 31)	Tối 25/4/2025	05	Tổ chức HĐNK "Ngày hội văn hóa đọc"
9	30/4/2025 (tuần 32)	Tối 29/4/2025	07	Nghỉ lễ 30/4/2025
10	01/5/2025 (tuần 32)	Chiều 02/5/2025	07	Nghỉ lễ 01/5/2025
11	16/5/2025 (tuần 34)	Tối 15/5/2025	05	Tổ chức chấm bài KTĐK, nhận xét đánh giá cuối năm học
12	19/5/2025 (tuần 35)	Tối 19/5/2025	07	Tổ chức HĐNK "Bác Hồ trong trái tim em"
			80/1050 tiết = 7,6%	

Thực hiện một số nội dung chuyển đổi số và thí điểm một số nội dung (Học bạ điện tử, Thư viện số, Quản lí hồ sơ chuyên môn trên môi trường số) theo kế hoạch củaBộ GDĐT. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin; bồi dưỡng đội ngũ về kĩ năng công nghệ thông tin sẵn sàng triển khai thực hiện các nội dung cụ thể về chuyển đổi số theo kế hoạch.

Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định.

Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

10.2. Triển khai Học bạ số

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, quy chế sử dụng học bạ số;

- 100% CBGV được tập huấn, sử dụng chữ ký số, sử dụng hiệu quả Học bạ số từ năm học 2024-2025 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

10.3. Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kĩ năng công dân số vào giảng dạy thông qua dạy học môn Tin học, tích hợp giáo dục kĩ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện dạy học tăng cường giáo dục kĩ năng công dân số 01 tiết/ tuần các khối lớp 1-2-3, phân công đồng chí Đinh Thị Niềm - GV dạy môn Tin học giảng dạy.

- Tập huấn và thực hiện rà soát, giảng dạy nghiêm túc theo quy định.

11. Khuyến khích tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh chưa hoàn thành)

- Tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ theo hình và điều kiện thực tế, lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Văn-Toán tuổi thơ, câu lạc bộ Tiếng Anh, câu lạc bộ Văn nghệ-TDTT, câu lạc bộ Viết chữ đẹp; Giao lưu học sinh năng khiếu trên tinh thần tự nguyện tham gia của học sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

- Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và "sân chơi" để xếp loại thi đua đối với giáo viên và học sinh.

- Giao cho các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn có trách nhiệm bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành của môn học mình phụ trách, chưa đạt về năng lực và phẩm chất trong các tiết học buổi 2, xen kẽ trong các tiết học chính khoá, thời gian phù hợp. Giáo viên chủ nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh dân tộc tăng cường tiếng Việt bằng nhiều hình thức, đa dạng và phong phú để học sinh có nhiều cơ hội giao tiếp bằng tiếng Việt trong các tiết học buổi 2 và các hoạt động giáo dục.

Trong năm học, nhà trường tổ chức giao lưu HSNK VCĐ dự kiến tháng 11/2024; giao lưu HSNK Văn-Toán-TA dự kiến tháng 2/2025 (khối lớp 1-2-3-4-5).

Động viên HS tự nguyện tham gia sân chơi và giao lưu HSNK các cấp.

12. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

a) Đối với trẻ khuyết tật

Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật tại địa phương theo các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật.

Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Việc tổ chức dạy và học cho học sinh khuyết tật phải được thực hiện trên cơ sở kế hoạch giáo dục phù hợp với nhu cầu và khả năng của học sinh khuyết tật.

Tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Các lớp có học sinh khuyết tật bố trí sĩ số ít hơn so với quy định; không bố trí nhiều học sinh khuyết tật trong cùng một lớp.

Bổ sung thiết bị hỗ trợ đặc thù, học liệu, công cụ xác định mức độ phát triển cá nhân của người khuyết tật cho Phòng hỗ trợ giáo dục hòa nhập để tổ chức các hoạt động nhằm thúc đẩy công tác giáo dục hòa nhập tại trường.

Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập và đối với các cơ sở giáo dục có học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Năm học 2024-2025, nhà trường có 05 HSKT ở lớp 1B (1 HS); 4A (1HS); 4D (1HS); 5B (2 HS), giao cho đc PHT xây dựng kế hoạch, hồ sơ và chỉ đạo công tác giáo dục đối với HS phù hợp.

a) Đối với trẻ em lang thang cơ nhỡ

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức các lớp học linh hoạt cho trẻ em lang thang, cơ nhỡ theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện của địa phương (nếu có).

Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Toán, Tiếng Việt nhằm rèn kĩ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Căn cứ số lượng trẻ có thể tổ chức thành các lớp cùng trình độ hoặc các lớp ghép không quá hai trình độ.

Đánh giá học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định[11].

---

[11] Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

13. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn (Phụ lục 3)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà;

- Phân công, quản lí, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lí và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; Đánh giá chuẩn NGGVTH, CHT, HP; Xếp loại viên chức lao động; KĐCL và chuẩn Quốc gia.

- Thực hiện công tác công khai, kiểm tra nội bộ.

- Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chỉ đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

- Quản lí học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định;

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Bắc Sơn để huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Ra đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa hoc, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ ghi đầu bài, giáo án, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh, công tác kiểm định chất lượng và chuẩn Quốc gia.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

- Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện HĐGDNGLL; Công tác GD chính trị và công tác HSSV; ATGT; công tác đảm bảo ANTT, phòng chống tai nạn thương tích, AT trường học; CNTT và hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

- Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

- Chịu trách nhiệm cá nhân về các lĩnh vực mình được phụ trách, đồng thời chịu trách nhiệm cùng Hiệu trưởng trong công tác quản lý nhà trường trước phòng GD&ĐT thành phố Uông Bí và UBND phường Bắc Sơn.

3. Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn

- Nghiên cứu chương trình môn học, các hoạt động giáo dục, nghiên cứu sách giáo khoa sử dụng tại nhà trường, các sách giáo khoa khác thực hiện môn học, hoạt động giáo dục có trong danh mục được Bộ GDĐT phê duyệt để xác định các mạch nội dung, kiến thức chủ đề học tập, nghiên cứu yêu cầu cần đạt về phẩm chất

và năng lực, thời lượng thực hiện, các yêu cầu về kiểm tra, đánh giá đối với môn học,…đưa vào kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục; nghiên cứu kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, hướng dẫn thực hiện các môn học, hoạt động giáo dục của các cấp có thẩm quyền và các quy định khác có liên quan của Hiệu trưởng nhà trường.

- Nghiên cứu điều kiện tổ chức dạy học môn học, hoạt động giáo dục gồm: đội ngũ giáo viên, nguồn học liệu, thiết bị dạy học, phòng học bộ môn; nội dung giáo dục địa phương, xác định những chủ đề/bài học có những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung *(nếu có,)* chủ đề hoạt động giáo dục tập thể, nội dung thực hiện tích hợp liên môn và các điều kiện đảm bảo khác có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục môn học, hoạt động giáo dục trong năm học tại nhà trường.

- Điều hành các hoạt động chuyên môn trong phạm vi tổ. Hướng dẫn tổ viên xây dựng kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phát huy vai trò từng cá nhân, tính tương tác, hợp tác các thành viên trong tổ để đảm bảo tính liên thông giữa các môn học và hoạt động giáo dục. Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tổ chức thực hiện các hoạt động dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo kế hoạch; giám sát, kiểm tra, đánh giá và đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục trong quá trình thực hiện.

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, xây dựng các kế hoạch hoạt động của tổ theo năm học, tháng, tuần và chỉ đạo tổ viên thực hiện theo kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua trong tổ, đề nghị khen thưởng và kỷ luật đối với tổ viên. Thực hiện đánh giá xếp loại thi đua, xếp loại loại viên chức và chuẩn nghề nghiệp giáo viên trong tổ hằng năm.

- Tham gia cùng nhà trường trong công tác kiểm đánh giá tra hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học, kiểm định chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ được phân công. Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

4. Tổng phụ trách Đội TNTP HCM

- Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội chịu trách nhiệm trước hiệu trưởng về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Thực hiện tốt chủ đề năm học. Hoạt động theo điều lệ Đội - Hội đồng đội thành phố quy định. Thực hiện chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường; thực hiện tốt nền nếp thể dục giữ giờ, sinh hoạt Sao, công tác trực ban, công tác chủ nhiệm, công tác ATGT,…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động, thống nhất với tổ chuyên môn, giáo viên làm công tác chủ nhiệm về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Tích cực chủ động tham gia thực hiện công tác tổ chức tốt các đợt thi đua, phong trào văn nghệ trong học sinh, các hoạt động hỗ trợ giáo dục, ... do nhà trường chỉ đạo góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục)...; lập kế hoạch dạy học cho môn học, hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng.

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại điểm trường khi được hiệu trưởng phân công.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 của trường Tiểu học Lê Hồng Phong. Yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, cần trao đổi với Hiệu trưởng để cùng giải quyết nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ năm học đề ra./.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT, UBND phường Bắc Sơn (b,c);
- BGH, TTCM, TTVP;
- Website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. UÔNG BÍ T. QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG PHONG

Hoàng Thị Huệ